

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,689.84	257.91
% Thay đổi Index	↓ -0.94%	↓ -0.47%
KLGD (CP)	610,366,732	71,781,854
GTGD (tỷ đồng)	13,354.74	962.93
% Thay đổi GTGE	21.45%	89.25%

Độ rộng thị trường (HOSE)

164	tăng	120	không đổi	146	giảm
-----	------	-----	-----------	-----	------

Diễn biến thị trường

VNINDEX		1689.84
Chỉ số VNINDEX		-16.07 / -0.94%
HNXINDEX		257.91
Chỉ số HNXINDEX		-1.22 / -0.47%
UPINDEX		125.02
Chỉ số UPINDEX		+0.15 / +0.12%
VN30		1839.18
Chỉ số VN30		-16.23 / -0.87%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán: -2203.7	GT ròng: -799.5	GT Mua: 1404.1
(42.1)	FPT	SSI 24.8
(72.2)	VJC	TCB 26.3
(92.8)	ACB	BVH 38.7
(101.8)	VHM	MBB 55.2
(103.7)	VCB	FRT 151.0

Biến động nhóm ngành

Dược phẩm và Y tế	0.52%
Ngân hàng	-0.81%
Tài chính	-2.10%
Công nghệ Thông tin	-1.78%
Dầu khí	1.32%
Tiện ích Cộng đồng	0.51%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.62%
Công nghiệp	0.45%
Hàng Tiêu dùng	0.21%
Nguyên vật liệu	-0.50%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 04 tuần giảm điểm liên tiếp, dưới áp lực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, thị trường tiếp tục giảm điểm trong phiên hôm nay. Đầu phiên VN-Index tăng nhẹ lên quanh 1.720 điểm, thanh khoản thấp. Sau đó áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều khi VN-Index dưới 1.700 điểm. Kết phiên VN-Index giảm 16,07 điểm (-0,94%) về mức 1.689,84 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.700 điểm. VN30 giảm 16,23 điểm (-0,87%) về mức 1.839,18 điểm, dưới giá thấp nhất tháng 8/2026.

Độ rộng trên HOSE phân hóa, nghiêng về tích cực. Nhóm chứng khoán, năng lượng, thủy sản, nông nghiệp, khu công nghiệp, cao su phục hồi khá tốt. Chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm bất động sản, xây dựng, thép, bảo hiểm, ngân hàng, công nghệ... Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 12,7% so với phiên trước. Thể hiện lực cầu cải thiện khá tốt ở các mã vốn hóa trung bình nhỏ, ở các nhóm mã đã có thời gian dài điều chỉnh, tích lũy. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị -799,5 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411GB000 kết phiên ở mức 1.841,0 điểm. Chênh lệch chuyển sang dương 1,82 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GC000, 411GH3000, 411H6000 chênh lệch từ 1,52 điểm đến 110,82 điểm, với biến động, chênh lệch bất thường cuối phiên ở kỳ hạn 411GC000. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411GB000 giảm -8% so với phiên trước. Các trade giảm các vị thế giao dịch trong phiên, nghiêng về VN30 phục hồi. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411GB000 suy giảm, kháng cự 1.865 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411GB000 là 29.161, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index suy giảm, tiếp tục suy yếu hơn khi không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.700 điểm, tương ứng đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất tháng 3, 7/2026. VN-Index tiếp tục chịu áp lực kiểm định lại vùng giá quanh 1.650 điểm, tương ứng vùng giá thấp nhất tháng 7/2026.

Hai chỉ số chính VN-Index, VN30 vẫn trong xu hướng giảm giá ngắn hạn. Mặc dù nhiều nhóm ngành vẫn đang phục hồi tốt, hình thành vùng đáy ngắn trung hạn sau giai đoạn giảm giá mạnh từ 2025 đến nay. Thị trường vẫn duy trì nhiều doanh nghiệp chất lượng, đầu ngành, duy trì tăng trưởng có các mức P/E, P/B thấp trong lịch sử, P/E từ 4-7, mức hấp dẫn để xem xét đầu tư. Với thị trường chung, chúng tôi giữ quan điểm thận trọng khi VN-Index vẫn suy yếu. Chờ VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay, mới xem xét các vị thế gia tăng tỉ trọng đầu tư mới.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

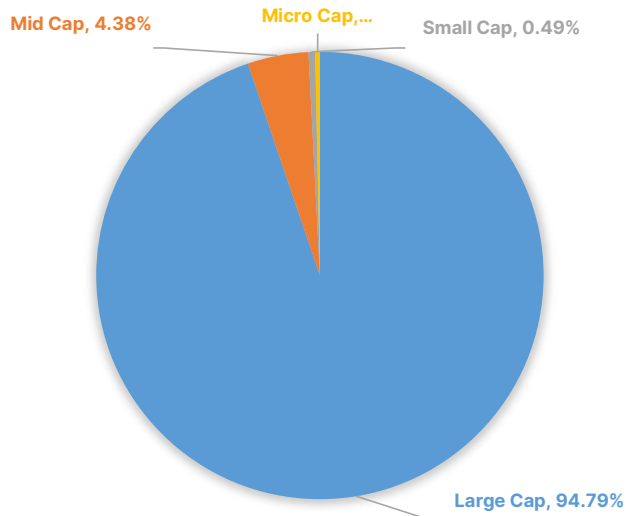
Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
VPB	24.00	23.5	25.5-26	23.0	6.4	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	86	71
DPR	36.95	37.8	44-45	36.0	9.0	39.1%	55.8%	Theo dõi GD	83	18
PVS	31.80	33.0	39-40	31.0	9.3	16.5%	49.3%	Theo dõi GD	74	45
FPT	57.10	56.0	69-71	54.0	9.7	-17.1%	13.7%	Theo dõi GD	77	12
ACV	41.30	40.0	53-55	39.0	13.3	-0.3%	20.0%	Theo dõi GD	84	30
HDG	14.85	14.0	18-19	13.4	6.5	-16.7%	1468.9%	Theo dõi GD	74	17

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

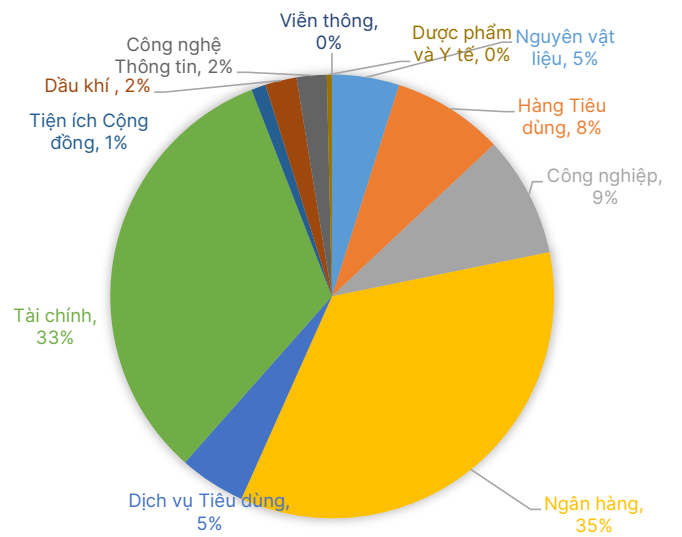
Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Suy Giảm	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		274.1	119.0	175.0	227.3	301.0	259.5	-292.1	197.5
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		SJS	GMD	TRC	HCM	FOX	PVP	PTG	VGC
		TEG	DXP	DRI	EVS	TTN	PVT	MNB	NTC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		7.1	168.1	-104.1	-261.9	126.2	318.7	335.7	-208.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PSD	TVN	SEA	DHA	MSB	BFC	SAS
		BVH	PET	VGS	FMC	VLB	VPB	DHB	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Phục Hồi	4
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		266.2	-181.5	-52.9	284.1	288.6	283.2	273.5	13
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	28	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		S4A	SBT	DCL					
		NT2	NAF	DTT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,606,773	13.9%	2,752	75.2	9.4
VHM	495,354	32.6%	9,730	6.2	1.9
VCB	469,589	17.9%	4,984	11.3	1.9
BID	261,737	17.7%	4,250	7.9	1.4
CTG	236,892	21.8%	5,172	5.9	1.2

Top Khối lượng giao dịch

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	40,666,600	16.5%	2,156	5.6	0.9
VPB	36,772,178	16.6%	2,982	8.0	1.3
SHB	36,209,619	17.3%	2,524	4.2	0.7
NVL	27,569,200	9.5%	1,825	5.9	0.6
SSI	25,960,000	13.4%	1,753	11.3	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
SMA	↑ 7.0%	4.3%	507	13.6	0.6
COM	↑ 7.0%	10.9%	3,261	8.7	0.9
TNH	↑ 6.9%	-6.5%	(657)	(11)	0.7
L10	↑ 6.9%	21.6%	6,709	3.6	0.7
TNC	↑ 6.9%	13.5%	2,534	11.6	1.5

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	↓ -6.9%	1.2%	127	53.0	0.6
VPG	↓ -6.8%	-69.1%	(8,092)	(0.1)	0.1
HAS	↓ -6.7%	-2.9%	(465)	(18.0)	0.5
PMG	↓ -6.5%	9.9%	947	5.7	0.5
VSI	↓ -6.2%	21.2%	3,339	5.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,787,981	20.7%	3,231	6.1	1.3
SSI	1,232,864	13.4%	1,753	11.3	1.5
FRT	1,069,600	27.5%	6,359	23.0	5.4
TCB	788,427	14.8%	3,829	8.7	1.3
HVN	723,700	58.1%	1,556	13.6	7.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(4,545,755)	16.3%	2,701	7.5	1.2
SHB	(3,514,059)	17.3%	2,524	4.2	0.7
DXG	(2,728,802)	1.4%	157	65.4	0.9
VND	(2,693,905)	12.8%	1,773	7.6	1.0
MSB	(2,645,000)	13.7%	1,573	9.4	1.2

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng: Lạm phát tăng sẽ xói mòn thành quả tăng trưởng

Tại phiên thảo luận tổ Quốc hội chiều 18/10, Thủ tướng Lê Minh Hung nhấn mạnh yêu cầu giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô khi Việt Nam hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên trong năm 2027. Điều hành giá cả, theo người đứng đầu Chính phủ, là một trong những nhiệm vụ quan trọng để bảo đảm người dân thực sự được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế. "Nếu lạm phát mà tăng thì thành quả tăng trưởng bị xói mòn và người dân không được hưởng từ những thành quả đó", Thủ tướng nói, đồng thời khẳng định Chính phủ sẽ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát trong năm 2027.

Đề xuất giảm thuế xuất khẩu phân bón từ 5% xuống 0%

Bộ Tài chính vừa gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và các danh mục, mức thuế liên quan. Trong đó, đáng chú ý là đề xuất giảm thuế xuất khẩu đối với 3 mặt hàng phân bón gồm urê, supe lân và kali sulphat từ 5% xuống 0%, nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu phân bón. Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong 9 tháng năm nay, Việt Nam xuất khẩu khoảng 2,2 triệu tấn phân bón, thu về gần 1,2 tỷ USD. Dù vậy, mặt hàng xuất khẩu tỷ USD của Việt Nam vẫn đối mặt với không ít rào cản về chi phí và chính sách thuế.

Tuần 12-16/10: NHNN đảo chiều bơm ròng hơn 8.000 tỷ

NHNN bơm mới 17.282 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 9.094 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành đảo chiều bơm ròng 8.188 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 21.000 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 14/10, lãi suất kỳ hạn qua đêm tăng lên 3,58%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 4,34%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 4,31%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 5,44%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 6,82%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,98%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,55%/năm.

NHNN yêu cầu các TCTD giảm lãi suất, kiểm soát chặt nợ xấu và rủi ro tín dụng

Ngày 18/10/2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành văn bản số 9608/NHNN-CSTT về việc triển khai các giải pháp hoạt động của các tổ chức tín dụng. Trong đó Thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN về lãi suất; tập trung mọi nguồn lực, tiết giảm chi phí, chia sẻ lợi nhuận và triển khai các giải pháp đồng bộ, quyết liệt để giảm mặt bằng lãi suất. Trước mắt, điều chỉnh giảm lãi suất tiền gửi niêm yết tối thiểu 0,5%/năm đối với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, giảm lãi suất cho vay khách hàng, trong đó tập trung giảm từ 1,5-2%/năm đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên.

Việt Nam chính thức ký FTA với Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein

Sáng 18/10 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng và đại diện 4 nước thuộc Hiệp hội Mậu dịch Tự do châu Âu (EFTA) chính thức ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EFTA (VEFTA), dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm. Lễ ký khép lại quá trình đàm phán kéo dài 14 năm, qua 21 vòng chính thức. Hai bên đã đạt được thỏa thuận kết thúc đàm phán vào đầu tháng 7/2026, trước khi tiến tới ký kết hôm nay.

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích

Ngô Thế Hiến

Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: **Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P.

Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.

Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM

Tel: (84-8)-3915 1368. Fax: (84-8)-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn